

THÔNG BÁO
Về việc Xét tuyển thăng theo Nghị quyết 30a năm 2021

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Trà Vinh;

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn 269/LĐTBXH-VPQGGN ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2021,

Hiệu trưởng trường Đại học Trà Vinh thông báo xét tuyển thăng học sinh theo Nghị quyết số 30a của Chính phủ với nội dung như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2021, có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (*học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú*), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ (*xem Phụ lục 1*).

II. ĐIỀU KIỆN VÀ NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN

1. Điều kiện xét tuyển:

- Học sinh tốt nghiệp THPT trong năm 2021 được đăng ký để xét tuyển thăng vào học dự bị đại học đối với các ngành tuyển sinh đại học hệ chính quy của trường (*xem Phụ lục 2*).

- Kết quả học THPT:

+ Đối với các ngành đại học: Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Dược: Xếp loại học lực **lớp 10, 11 đạt từ loại khá trở lên, lớp 12 đạt loại Giỏi trở lên** và kết quả hạnh kiểm đạt loại **Tốt**.

+ Đối với các ngành đại học còn lại: Xếp loại học lực lớp 10, 11, 12 đạt từ loại **Trung bình** trở lên và kết quả hạnh kiểm đạt loại **Khá** trở lên.

2. Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ số lượng học sinh đăng ký xét tuyển ở từng tổ hợp môn và chỉ tiêu được giao, Hội đồng tuyển sinh trường tổ chức xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

III. TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN VÀO HỌC CHÍNH THỨC

Sau khi nhập học, học sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức và đạt kết quả như sau:

1. Ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt:

- Điểm rèn luyện cả năm đạt loại Tốt trở lên.
- Điểm trung bình chung cuối khóa đạt từ 8,0 trở lên.

2. Ngành Dược học:

- Điểm rèn luyện cả năm đạt loại Tốt trở lên.
- Điểm trung bình chung cuối khóa đạt từ 7,5 trở lên.

3. Đối với các ngành Dinh dưỡng, Điều dưỡng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Y học dự phòng, Y tế công cộng:

- Điểm rèn luyện cả năm đạt loại tốt trở lên.
- Điểm trung bình chung cuối khóa đạt từ 7,0 trở lên.

4. Các ngành đại học còn lại:

- Điểm rèn luyện cả năm đạt loại khá trở lên.
- Điểm trung bình chung cuối khóa đạt từ 5,0 trở lên.

IV. HỌC PHÍ

Học phí cho 1 năm học dự bị đại học: **10.000.000đ/năm học** hoặc **5.000.000đ/học kỳ**.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ:

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) **trước ngày 30/5/2021**.

- Sở GDĐT gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển kèm theo danh sách tổng hợp (Phụ lục 4) về Trường Đại học Trà Vinh; đồng thời gửi danh sách tổng hợp bằng file qua địa chỉ email (tuyensinh@tvu.edu.vn) **trước ngày 10/6/2021**.

*** Hồ sơ gồm có:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục 3);
- Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT;
- Bản sao hợp lệ hộ khẩu thường trú;
- Hai ảnh 4 x 6 (chụp không quá 6 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ);
- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc, **số điện thoại** của học sinh.

*** Lệ phí:**

- Lệ phí nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng là **30.000 đ/học sinh**.
- Sở GDĐT chuyển cho Trường Đại học Trà Vinh 10.000 đ/học sinh khi gửi hồ sơ của thí sinh về trường.

VI. CÔNG BỐ KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THĂNG:

- **Trước 17 giờ ngày 28/7/2021:** Trường tổ chức xét tuyển thẳng thí sinh theo quy định, cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu của Công thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và gửi kết quả xét tuyển thẳng cho các sở GDĐT để thông báo cho thí sinh.

- **Trước 17 giờ 00 ngày 10/8/2021:** Thí sinh trúng tuyển thẳng gửi Hồ sơ và xác nhận nhập học (thí sinh nộp bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi và các giấy tờ khác về trường) về Trường Đại học Trà Vinh.

VII. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ: Ông **Thạch Chane So Khum** (điện thoại 0375 080 875)

Địa chỉ: Trường Đại học Trà Vinh, số 126 - Nguyễn Thiện Thành, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (b/c);
- Vụ Giáo dục dân tộc (b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Sở GD&ĐT các tỉnh;
- Ban Dân tộc các tỉnh;
- Các Trường THPT, THPTDT nội trú;
- Lưu: VT, Khoa DBDH, KT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Thạch Thị Dân

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÁC HUYỆN NGHÈO, BIÊN GIỚI VÀ HẢI ĐẢO

(Kèm theo Thông báo số: 1600 /TB-DHTV ngày 28 tháng 4 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh)

Tỉnh	Huyện, thị xã
Hà Giang	Các huyện: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Hoàng Su Phì, Xín Mần, Bắc Mê
Cao Bằng	Các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Thông Nông, Hà Quảng, Hạ Lang, Thạch An, Nguyên Bình, Quảng Uyên
Lào Cai	Các huyện: Si Ma Cai, Mường Khương, Bắc Hà, Sa Pa
Yên Bái	Các huyện: Mù Cang Chải, Trạm Tấu
Bắc Kạn	Các huyện: Pác Nặm, Ngân Sơn
Tuyên Quang	Huyện Lâm Bình, Na Hang
Lạng Sơn	Các huyện: Bình Gia, Đình Lập, Văn Quan
Hòa Bình	Huyện Đà Bắc
Bắc Giang	Huyện Sơn Động
Sơn La	Các huyện: Sốp Cộp, Bắc Yên, Mường La, Vân Hồ
Lai Châu	Các huyện: Mường Tè, Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Nhùn
Điện Biên	Các huyện: Điện Biên Đông, Mường Nhé, Tủa Chùa, Mường Ảng, Mường Chà, Tuần Giáo, Nậm Pồ
Thanh Hóa	Các huyện: Lang Chánh, Thường Xuân, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát, Bá Thước
Nghệ An	Các huyện: Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Quỳ Châu
Quảng Bình	Huyện Minh Hóa
Quảng Trị	Huyện Đa Krông
Quảng Ngãi	Các huyện: Trà Bồng, Sơn Tây, Minh Long, Tây Trà, Ba Tơ
Quảng Nam	Các huyện: Nam Trà My, Bắc Trà My, Tây Giang, Phước Sơn, Đông Giang, Nam Giang
Bình Định	Các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh
Ninh Thuận	Huyện Bắc Ái
Gia Lai	Huyện Kon Chro
Kon Tum	Các huyện: Tu Mơ Nong, Kon Plông, Ia H'Drai
Đắk Lắk	Các huyện: M'Đrắk, Lắk
Đắk Nông	Các huyện: Đắk Glong, Tuy Đức
Lâm Đồng	Huyện Đam Rông
Khánh Hòa	Các huyện: Khánh Sơn, Khánh Vĩnh
Long An	Các huyện: Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, Đức Huệ, Thạnh Hóa, Tân Thạnh
Tiền Giang	Huyện Tân Phú Đông
Đồng Tháp	Các huyện: Hồng Ngự, Tân Hồng, thị xã Hồng Ngự
An Giang	Các huyện: Thị xã Tân Châu, An Phú, Tịnh Biên, Tri Tôn
Kiên Giang	Các huyện: Giang Thành, thị xã Hà Tiên, Kiên Hải, Phú Quốc
Hậu Giang	Huyện Long Mỹ
Bạc Liêu	Huyện Phước Long
Trà Vinh	Huyện Trà Cú

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC NGÀNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Thông báo số: 1600 /TB-ĐHTV ngày 28 tháng 4 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH, Mã trường: DVT

TT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH	TT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
1	7210210	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	26	7720101	Y khoa
2	7210201	Âm nhạc học	27	7720201	Dược học
3	7340101	Quản trị kinh doanh (*)	28	7720301	Điều dưỡng
4	7340122	Thương mại điện tử	29	7720501	Răng – Hàm – Mặt
5	7340201	Tài chính – Ngân hàng (*)	30	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học
6	7340301	Kế toán (*)	31	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng
7	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	32	7720701	Y tế công cộng
8	7340406	Quản trị văn phòng	33	7720401	Dinh dưỡng
9	7380101	Luật (<i>Luật dân sự, Luật thương mại và Luật hình sự</i>)	34	7720110	Y học dự phòng
10	7420201	Công nghệ sinh học	35	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học
11	7480201	Công nghệ thông tin	36	7220106	Ngôn ngữ Khmer
12	7510102	Công nghệ kỹ thuật công trình Xây dựng	37	7220112	Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam
13	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	38	7220201	Ngôn ngữ Anh
14	7510205	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	39	7720204	Ngôn ngữ Trung quốc
15	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	40	7229040	Văn hóa học
16	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	41	7310101	Kinh tế (<i>Quản lý dịch vụ Logistics – mô hình coop, kinh tế ngoại thương và quản lý kinh tế</i>) (*)
17	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	42	7310201	Chính trị học
18	7520320	Kỹ thuật môi trường	43	7210205	Quản lý nhà nước
19	7540101	Công nghệ thực phẩm	44	7760101	Công tác xã hội
20	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	45	7810201	Quản trị khách sạn
21	7620101	Nông nghiệp	46	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống
22	7620105	Chăn nuôi	47	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
23	7620301	Nuôi trồng thủy sản (**)	48	7810301	Quản lý thể dục thể thao
24	7640101	Thú y (**)	49	7850101	Quản lý Tài nguyên và môi trường
25	7720203	Hóa dược	50	7229009	Tôn giáo học

Ghi chú: (*) ngành đạt chuẩn kiểm định chất lượng FIBAA

(**) ngành đạt chuẩn kiểm định chất lượng AUN-QA

PHỤ LỤC 3
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2021
(Kèm theo Thông báo số: 1600 /TB-ĐHTV ngày 28 tháng 4 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2021

Ảnh
4 x 6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0) Giới ☐

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)
ngày tháng năm

3. Hộ khẩu thường trú (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh)

4. Dân tộc:

5. Nơi học và tốt nghiệp THPT:

- Năm lớp 10:
- Năm lớp 11:
- Năm lớp 12:

6. Học lực: Năm lớp 10:; Năm lớp 11:; Năm lớp 12:

7. Trường đăng ký xét tuyển:

8. Ngành đăng ký xét tuyển:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

9. Địa chỉ báo tin:

..... **Điện thoại:**

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12

Ngày tháng năm 2021

Trưởng:

Chữ ký của thí sinh

đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 4

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số: 1600 /TB-ĐHTV ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH:.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Trà Vinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC NĂM 2021 (Nghị quyết 30a)

(Theo quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh)

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thặng		Mã tỉnh và mã trường nơi học THPT hoặc tương đương			Học lực			Ghi chú
							Ký hiệu trường	Mã ngành	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
01	Trần Văn A					2020	DVT								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Danh sách này gửi về trường thí sinh đăng ký xét tuyển.
- Danh sách này lập đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ và 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam bộ